

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày: 11/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 28/3/2019 đối với bị cáo:

BÙI MINH T (tên gọi khác: Không) – sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q - sinh năm 1962 và bà Lê Thị N - sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Con: có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 15/9/2017 theo bản án số 129/2017/HSST; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Từ Thị Tuyết T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố 6, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Tiêu Văn T– sinh năm 1992; nơi cư trú: đường TKH, Khu phố 4, phường PT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 08/12/2018 bị cáo Bùi Minh T đi bộ quanh các tuyến đường ở phường L, thành phố P với mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, khi đi đến nhà bà Từ Thị Tuyết T, thuộc khu phố 6, phường L, thành phố P Bùi Minh T quan sát thấy cửa sổ trên tầng 1 nhà bà Từ Thị Tuyết T chỉ khép hờ nên Bùi Minh T leo lên nóc nhà của Trạm y tế phường L để leo đến cửa sổ nhà bà Từ Thị Tuyết T, Bùi Minh T nhìn vào bên trong cửa sổ thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus để trên giường ngủ, Bùi Minh T lén lút đưa tay và chồm người vào lấy điện thoại nhưng không lấy được nên trèo xuống lại nóc nhà của Trạm y tế phường L tìm công cụ để lấy điện thoại trên. Bùi Minh T quan sát thấy trên nóc nhà có một cây kim loại dài khoảng 01 mét, Bùi Minh T nhặt lên rồi dùng cây kim loại này khều lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Bùi Minh T đề cây kim loại lại rồi leo tường xuống và đi về nhà vợ ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Bùi Minh T mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ “TT” tại địa chỉ số 581 đường THĐ, thuộc khu phố 6, phường L, thành phố P gặp ông Tiêu Văn T và nói “Có con nhỏ bị bệnh nên cần bán chiếc điện thoại”, anh T trả lời “Hết tiền rồi không mua” nhưng Bùi Minh T năn nỉ nên ông Tiêu Văn T đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.000.000đ. Số tiền bán điện thoại trên Bùi Minh T đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Từ Thị Tuyết T đã đến Công an phường L, thành phố P trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường L đã triệu tập Bùi Minh T đến trụ sở làm việc và Bùi Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với ông Tiêu Văn T, sau khi biết chiếc điện thoại ông mua của Bùi Minh T là tài sản có nguồn gốc phạm pháp thì đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, số Imei: 359322060376980; 01 cây kim loại dài 1m (thu giữ từ bà Từ Thị Tuyết T).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 233/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 359322060376980 có giá trị là: 8.400.000 (tám triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra –Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu, bà Từ Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự;

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố đối với bị cáo Bùi Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do ngày 15/9/2017 Bùi Minh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng, chưa chấp hành xong hình phạt lại phạm tội mới, và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bùi Minh T đã thành khẩn khai báo và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại bà Từ Thị Tuyết T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh T thành từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, điều 55, khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 129/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 cây kim loại dài khoảng 01m do không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên và đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như lời khai bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Bùi Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, Bùi Minh T leo đến cửa sổ tầng 1 nhà bà Từ Thị Tuyết T đang khép hờ sau đó dùng một cây kim loại dài 01 mét có sẵn ở nóc nhà của Trạm y tế phường L để khều lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của bà Từ Thị Tuyết T đang để trên giường ngủ có giá trị là 8.400.000 đồng. Sau đó Bùi Minh T mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ “TT” tại đường THĐ bán cho ông Tiêu Văn T với giá 1.000.000đ rồi tiêu xài hết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Bùi Minh T là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại bà Từ Thị Tuyết Trinh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày 15/9/2017 theo Bản án số 129/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Như vậy, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù giam. Do vậy, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án. Đồng thời, Bùi Minh T chưa chấp hành xong hình phạt lại phạm tội mới

nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, số Imei: 359322060376980 cho người bị hại bà Từ Thị Tuyết T là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét nữa.

Đối với vật chứng là cây kim loại dài 01m bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về phần bồi thường dân sự: bị hại Từ Thị Tuyết T có đơn xin xử vắng mặt và có trình bày trong đơn là đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Tiêu Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng đã mua điện thoại và không có yêu cầu gì. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xem xét nữa.

[6] Ông Tiêu Văn T khi mua điện thoại từ bị cáo không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 15 (mười lăm) tháng tù, cộng 09 tháng tù của bản án số 129/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây kim loại dài 01m bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng (hiện trạng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 62 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận).

Căn cứ: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2019); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Cổng TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thủy Tiên